

名字: _____



贵

piányi



试衣间

qián



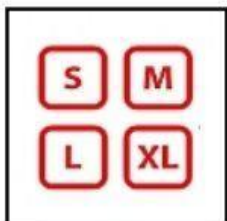
多少

xiànjīn



刷卡

chǐmǎ



便宜

shuākǎ



尺码

duōshǎo



钱

guì



现金

shìyījiān